

Bản án số: 99/2021/HSST
Ngày 31/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan H.C**

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ QH; Ông Lê Phú H; Ông Nguyễn Ngọc L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị T - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh H - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TL.HSST ngày 15/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 08/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tùng L, sinh ngày 31/7/1997 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn HT, xã L, huyện V, thành phố H; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Xuân Tr (đã chết) và bà Đinh Thị M; Danh chỉ bản số 000000143, lập ngày 18/3/2020 tại Công an quận Đ, thành phố H; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 05/4/2019 Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”; Nhân thân: Ngày 06/8/2020 Tòa án nhân dân huyện V, thành phố H xử phạt 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2020 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tùng L tại phiên tòa: Luật sư Đinh Thị K - Công ty Luật TNHH MTV BT thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt.

- Bị hại: Ông Vũ Sỹ G, sinh năm 1952; Cư trú: số 444, tổ 47, phố L, quận Đ, thành phố H; Đã chết.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (vợ ông G); Anh Vũ Hồng Ph, sinh năm 1978; Anh Vũ Hồng V, sinh năm 1980; Anh Vũ Hồng Q, sinh năm 1997 (anh Ph, anh V, anh Q là con đẻ của ông G); Cùng hộ khẩu thường trú: Số 444, phố L, tổ 47, phường Th, quận Đ, thành phố H; Bà H, anh Ph, anh V, anh Q có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Đinh Thị M, sinh năm 1977 (mẹ đẻ bị cáo); Cư trú: Thôn H, xã L, huyện V, thành phố H; Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1, Anh Trần Trung K, sinh năm 1988; Trú tại: Số 01, ngách 23, ngõ 157, phố PĐ, phường Th, quận Đ, thành phố H; Vắng mặt.

2, Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980; Trú tại: Số 507, đường NC, tổ 15, phường Th, quận Đ, thành phố H; Có mặt.

3, Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1989; Trú tại: Số 650, đường L, phường H, quận Đ, thành phố H; Có mặt.

4, Bà Phạm TL, sinh năm 1957; Trú tại: Số 658, đường L, phường H, quận Đ, thành phố H; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng truy tố bị cáo và diễn biến tại phiên toà thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/3/2020, Nguyễn Tùng L (sinh năm 1997; trú tại thôn H, xã L, huyện V, thành phố H; thuê trọ ở tại số nhà 02, ngõ 154, phố TDH, phường TH, quận C, thành phố H) đến quán bia số nhà 658, đường L, phường H, quận Đ, thành phố H thì nhìn thấy bạn là anh Trần Trung K (sinh năm 1988; trú tại số nhà 01, ngách 23, ngõ 157, phố PĐ, phường Th, quận Đ, thành phố H) đang ngồi uống bia cùng với Nguyễn Văn B (sinh năm 1980; trú tại số nhà 507, đường NC, tổ 15, phường Th, quận Đ, thành phố H). L thấy anh K nên đến gặp và hỏi vay tiền thì được anh K đưa cho vay và mời L vào ngồi uống bia cùng. Quá trình ngồi ăn uống đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì giữa L và B xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. L ra cửa hàng sửa xe của anh Đặng Đ ở cạnh quán bia lấy 01 chiếc tuốc nơ vít và 01 chiếc búa đinh quay vào quán dọa đánh B thì B bỏ chạy. L không đuổi theo mà quay về quán sửa xe của anh ĐH để trả chiếc tuốc nơ vít, búa đinh và ngồi chơi. Khi bị L đuổi đánh, B bỏ chạy về nhà số 710, đường L, phường TH, quận Đ, thành phố H lấy 02 thanh tuýp sắt có hàn gắn dao nhọn rồi chạy quay lại quán bia để tìm đánh L. Khi B chạy đến trước nhà anh Đỗ Trọng T (sinh năm 1977; ở 76, đường NC, phường Th, quận Đ, thành phố H; là cậu ruột của B), thì B nói với anh T “*Cháu va chạm ở quán bia, cậu đi cùng cháu để đánh cảnh cáo nó*”; nói xong, B chạy bộ ra quán bia trước. Thấy vậy, anh T lấy 01 con dao bầu trong bếp ra và đi xe máy đến quán bia số 658, đường L. Lúc này, B cầm 02 thanh tuýp sắt gắn dao đi đến quán bia thì thấy L đang đứng trên vỉa hè trước cửa quán, B xông đến chỗ L đang đứng và dùng chân đá vào bụng L 03 - 04 cái, làm L bị ngã xuống đất. B tiếp tục dùng chân đá liên tiếp vào người L 03 - 04 cái nữa và giơ tuýp sắt hàn dao nhọn ở tay phải lên chém dọa L. L giơ tay lên đỡ thì bị thương nhẹ ở tay trái. L giằng co với B để giằng thanh tuýp hàn dao nhọn đang cầm ở tay trái B nhưng không được. Lúc này, T lao vào dùng tay tát vào mặt L nói: “*Đây là cháu tao, mày đừng có láo*”. Thấy vậy, L chấp tay xin lỗi B và T thì B dùng tuýp hàn dao nhọn kề vào vùng cổ của L và nói: “*Mày xin thì tao tha*”. Nói xong, B và T đi ra xe máy đi về. Do bức tức nên L có nhặt gạch ném về phía

B và T nhưng không trúng. Sau đó, L gọi điện thoại trách móc anh K không bảo vệ cho mình. Cùng lúc này, L nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 29E2-624.09 của anh K vẫn đang để ở quán bia 658, đường L nên đã lấy khóa chữ U khóa bánh và dùng tuốc nơ vít chọc thủng 02 lốp xe máy rồi bỏ đi. Một lúc sau, anh K biết việc L khóa xe, xịt lốp xe máy của mình nên đã gọi điện chửi mắng L và hẹn gặp tại quán bia số 658 đường L để nói chuyện và trả chìa khóa xe lại cho anh K.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 11/3/2020, L lấy 01 thanh tuýp sắt được mài nhọn (lấy tại nơi trọ ở số nhà 02, ngõ 154, phố TDH, phường Tr, quận C, thành phố H) rồi đi ra quán bia số 658, đường L để gặp anh K. Khi đến nơi, L thấy anh K đang ngồi uống bia cùng ông Vũ Sỹ G (sinh năm 1952; trú tại số nhà 444, tổ 17, phường Th, quận Đ, thành phố H) và anh Vũ Văn Th (sinh năm 1989; trú tại số nhà 650, đường L, phường H, quận Đ, thành phố H). L cầm thanh sắt nhọn lao về phía anh K để đâm. Thấy L cầm tuýp sắt nhọn lao đến, anh K lấy cốc bia ném về phía L nhưng không trúng. L lùi ra ngoài cửa rồi phi thanh tuýp sắt nhọn về phía anh K nhưng không trúng. L tiếp tục chạy vào nhặt tuýp để đánh anh K thì bị ông G lao vào ôm L từ đằng sau vật xuống nền quán. Thấy L có biểu hiện say bia rượu nên anh K lấy 01 chiếc chảo sắt ở dưới nền sân quán bia rồi chạy tới chỗ L dùng chảo vút vào mặt L một cái. Đánh xong, anh K bỏ chảo xuống chạy ra Công an phường H để trình báo. L vùng dậy đuổi theo anh K nhưng không kịp nên quay lại quán bia và nhìn thấy ông G đang ở trong quán bia. L thấy trên giá chiếc xe nâng của cửa hàng sửa xe bên cạnh có 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài khoảng 27cm nên lấy con dao này đi lại phía ông G và dòn ông G vào góc tường của quán cà phê T.T của ông Nguyễn C ngay cạnh quán bia. Khi dòn ông G vào góc cửa quán, L dùng dao nhọn đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng ngực trái và bụng phải của ông G. Đâm xong, L rút dao bỏ chạy ra ngõ giữa số nhà 137 - 139 phố NC, phường Th, quận Đ, thành phố H và vứt con dao tại đây. Ông G bị đâm nên ngã xuống đất và được mọi người đưa vào Bệnh viện G thông vận tải cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên ông G đã tử vong do mất máu cấp.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải Nguyễn Tùng L đến ngách giữa nhà số 137 - 139, đường NC để thu giữ vật chứng là 01 con dao bằng kim loại mũi nhọn, cán dao màu đen có dính chất màu nâu đỏ (là hung khí do Nguyễn Tùng L sử dụng đâm ông Vũ Sỹ G tử vong).

Nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đ đã phối hợp với các phòng nghiệp vụ của Công an thành phố H tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi, thu thập dấu vết, chứng cứ, kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 19 giờ 30 phút ngày 11/3/2020 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đ thực hiện, xác định:

“... Nơi xảy ra sự việc tại Quán bia của bà Phạm TL ở số 658, đường L, phường H, quận Đ, thành phố H.

Nhà số 658 mặt quay hướng Tây Nam. nhìn từ ngoài vào, phía trước tiếp giáp đường L. Bên phải tiếp giáp nhà số 656, bên trái tiếp giáp nhà số 660, phía sau tiếp giáp khi dân cư.

Trong khuôn viên số 658 đường L, phía ngoài cùng là cửa hàng sửa xe Th.H, tiếp đến là khu vực quán bia của bà Phạm TL, trong cùng là quán cà phê T.T của ông Nguyễn C. Trên tường phía trước cửa hàng xe Th.H có cửa ra vào kích thước (3,2x3,8)m, cửa khung sắt gỗ dạng một cánh trượt lùa. Phía trước cửa là vỉa hè lát gạch rộng trung bình 2,6m, trên mặt vỉa hè cách mép ngoài vỉa hè 80cm, cách cửa ra vào cửa hàng sửa xe 1,7m, cách trụ bên phải cửa 1,8m có đám vết chất màu nâu đỏ quét trượt trên diện (0,7x1,1)m. Cửa hàng sửa xe Th.H có kích thước (15x6,3)m, trong khu vực cửa hàng sửa xe có để các dụng cụ sửa chữa xe ở tình trạng bình thường. Tiếp giáp vào phía trong bên phải có lối đi rộng trung bình 02m, bên trái lối đi là khu vực quán bia của bà T.L có kích thước (11x4,3)m, trong khu vực quán bia có kê một số bộ bàn ghế trên sân, bàn ghế ở tình trạng lộn xộn. Tiếp giáp về bên trái quán bia là khu bếp có kích thước (02x1,8)m, bếp không có cánh cửa. Trong khu bếp có tủ bảo ôn đựng bia, bệ bếp, bếp ga... Bên phải sát cửa bếp có bệ bếp kích thước (1,2x0,55x0,55)m, trên mặt bệ bếp có bếp gas, hộp đựng dao ca nhựa, các lọ gia vị... sát góc trong bên trái bệ bếp có hộp đựng dao bằng nhựa màu xanh kích thước (20x10x22)cm, trong hộp có cắm 02 con dao, trong đó con dao thứ nhất là dao nhọn một lưỡi sắt chuôi nhựa màu xanh, dao dài 21cm, lưỡi dao dài 11,5cm bản rộng nhất của lưỡi 4,2cm; con dao thứ hai là dao nhọn một lưỡi sắc chuôi nhựa màu cam, dao dài 15,5cm, phần lưỡi dao dài 10,5cm bản rộng nhất của lưỡi dao 2,6cm. Kiểm tra 02 con dao không phát hiện gì nghi vấn. Tiếp giáp phía trong quán bia của bà T.L là quán cà phê T.T của ông C. Cổng quán cà phê ở phía Tây có kích thước (1,5x02)m, cổng hai cánh bằng sắt đóng mở ra phía ngoài ở tình trạng bình thường.

Trong khuôn viên nhà ông C có sân, phòng khách, bếp, phòng ăn, phòng ngủ... Phòng ăn có kích thước (4,8x3,5)m, mặt quay hướng Tây Nam trên tường phía trước phòng ăn có cửa ra vào kích thước (03x2,2)m, cửa hai cánh bằng gỗ kính đóng mở vào phía trong phòng, cửa ở tình trạng bình thường. Phía trước cửa ra vào phòng ăn có thềm cửa xây bằng gạch cao hơn so với mặt sân 15cm, rộng 150cm.

Tại mặt ngoài thềm cửa, cách mép bên phải thềm cửa 35cm có đám chất màu nâu đỏ nghi máu trên diện (7x10)cm.

* Dựng lại theo sự xác định của anh Vũ Văn Th, xác định: "... Chiều ngày 11/3/2020, anh Th cùng ông Vũ Sỹ G ngồi uống bia cùng 02 người nữa tại quán bia của bà Phạm TL tại bàn trên khu vực sân. Ông Vũ Sỹ G ngồi ở vị trí cách mép bên trái sân 1m, cách mép phía trong sân 5,2 m (vị trí số 1). Sau đó xảy ra mâu thuẫn đánh nhau trong quán bia. Ông G vào can ngăn, Th nhìn thấy Nguyễn Tùng L cầm dao đuổi theo ông G về hướng quán cà phê T.T. Th chạy theo sau nhìn thấy ông G bị thương nằm gục trên sàn phòng ăn ở vị trí cách tường bên phải phòng ăn 65cm. Cách cửa ra vào phòng ăn 2,3m (vị trí số 2).

Dấu vết thu được:

- Chất màu nâu đỏ nghi máu thu trên mặt vỉa hè.
- Chất màu nâu đỏ nghi máu thu trên thềm cửa phòng ăn."

Tại bản kết luận giám định pháp y số 2944/PC09-PY ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận về nguyên nhân chết của ông Vũ Sỹ G như sau:

“... 1. Khám ngoài: Tử thi nam giới, chiều dài 1,70 cm, thể tạng trung bình. Mặc áo sơ mi dài tay cổ bẻ kẻ caro màu nâu. Ngực áo trái, trên gấu áo 25cm, cách đường chỉ may ngoài 04 cm có vết rách vải gọn dài 3,5cm nằm dọc, đầu trên xơ vải. Vạt áo phải, trên gấu áo 20 cm, cách đường chỉ áo ngoài 18cm có vết rách vải gọn nằm ngang dài 04cm. Áo thấm máu. Quần kaki dài màu xám, mặt trước ống quần trái, trên gấu 17cm có đám quệt bẩn màu nâu điện 5,5 cm. Quần thấm máu. Tử thi lạnh, trong giai đoạn co cứng, hoen tử thi tập trung mặt sau cơ thể.

- Đầu mặt, cổ: Tóc bạc ngắn. Da đầu không có dấu vết thương tích. Vùng mặt không có dấu vết thương tích. Niêm mạc mũi nhợt nhạt, các răng chắc. Xương hàm mặt không có tổn thương. Cổ không có dấu vết thương tích. Xương cổ chắc.

- Ngực, bụng: Ngực trái, trên đường nách trước, dưới hõm nách 11 cm có vết thương hình khe kích thước (2,5x1,5)cm, khép miệng vết thương dài 3,2cm, mép gọn, thành phẳng, đầu trên tù, dưới nhọn, đáy sâu dưới da 3,5cm, không thấu vào trong khoang ngực. Bụng phải, cách đường giữa 02cm, dưới đường ngang vú 17cm có vết thương hình khe nằm chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái kích thước (04x01)cm có các quai ruột lòi ra ngoài, khép miệng vết thương dài 4,5cm, đầu trên tù, dưới nhọn, mép gọn, thành phẳng.

- Lưng, mông: Không có dấu vết thương tích.

- Hai tay: Không có dấu vết thương tích. Không có dấu hiệu tổn thương xương.

- Hai chân: không có dấu vết thương tích. Không có tổn thương xương.

- Bộ phận sinh dục: Bình thường.

2. Khám trong:

- Đầu: Tổ chức dưới da đầu, cơ thái dương hai bên bình thường. Xương hộp sọ không có tổn thương.

- Ngực, bụng: Tổ chức dưới da ngực tương ứng vết thương vùng ngực trái bị ngấm máu. Vết thương vùng ngực trái không thấu vào khoang ngực, cắt vào phần mềm thành ngực sâu 3,5cm. Hệ thống khung xương lồng ngực không có tổn thương. Khoang ngực phải và trái khô. Hai phổi nhợt nhạt. Lồng khí phế quản có dịch nhầy lẫn máu. Bao tim và tim không có tổn thương. Ổ bụng nhiều máu lỏng lẫn dịch ruột. Vết thương bụng phải cắt đứt nhiều quai ruột non, thủng mạc treo ruột, chạm vào mặt trước cột sống dài 0,2cm, độ sâu vết thương từ ngoài vào trong dài khoảng 16 cm. Động tĩnh mạch chủ bụng không có tổn thương. Gan, thận, lách không có tổn thương. Dạ dày có thức ăn. Xương chậu chắc.

3. Xét nghiệm: Kết quả xét nghiệm số 17/C09(P4) ngày 26/3/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an:

- Trong mẫu máu của tử thi Vũ Sĩ G gửi giám định có tìm thấy Ethanol, nồng độ Ethanol là 67,7mg/100ml máu.

- Máu của nạn nhân thuộc nhóm máu B.

III. Kết luận:

Qua khám nghiệm giám định tử thi thấy:

- Áo có 02 vết rách vải hình khe. Áo quần thấm máu và quệt bẩn.
- Vết thương vùng ngực trái và vết thương vùng bụng phải có đặc điểm mép gọn, thành phẳng, 01 đầu tù, 01 đầu nhọn, đáy sâu vào trong.
- Vết thương vùng ngực trái không thấu vào trong khoang ngực.
- Vết thương vùng bụng phải cắt đứt nhiều quai ruột non, mạc treo ruột, chạm vào mặt trước cột sống. Trong ổ bụng có máu lỏng lẫn dịch ruột.
- Trong mẫu máu của tử thi Vũ Sỹ G gửi giám định có tìm thấy Ethanol, nồng độ Ethanol là 67,7mg/100ml máu. Máu của nạn nhân thuộc nhóm máu B.

* Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục.

* Vết thương vùng ngực trái và vết thương vùng bụng phải do vật nhọn, 01 lưỡi sắc tác động dạng đâm gây nên”.

Tại bản kết luận giám định số 5007/PC09-SH ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố H, kết luận:

“... 5. Kết luận giám định:

- Trên chiếc chảo bằng kim loại màu đen đường kính khoảng 32cm, cán gỗ dài khoảng 12cm có dính máu người. Không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

- Trên con dao bằng kim loại, cán dao màu đen dài khoảng 11,5cm, lưỡi dao dài khoảng 16,5cm, bản rộng dao khoảng 04cm có dính máu người. Không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

- Chất màu nâu đỏ nghi máu thu trên mặt vỉa hè là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Chất màu nâu đỏ nghi máu thu trên thềm cửa phòng ăn là máu người thuộc nhóm máu B”.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 546/TTPY ngày 24/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế TP H đối với Nguyễn Tùng L, kết luận:

“...VI. Kết luận tại thời điểm giám định:

1. Các vết sây sát da gò má phải, cánh mũi phải: 1,5%;
2. Các vết xước da, rách da, sây sát khác vùng gò má trái, cằm trái, tai trái, cẳng tay, chân hai bên: 03%;
3. Các chàm thương phần mềm vùng phải, mũi, tai trái, má trái... không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định Pháp y tâm thần không quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chàm thương này.
4. Nhiều khả năng các thương tích và các chàm thương do vật tay, tay có cạnh gây nên.

- Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 04%. Tính theo phương pháp cộng lùi”.

Đối với Nguyễn Văn B và Đỗ Trọng T, có hành vi đánh gây thương tích cho Nguyễn Tùng L với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 03%. Do Nguyễn Tùng L có Đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với anh B, anh T nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về tội “Cố ý gây thương tích”. Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn B và Đỗ Trọng T về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 5, Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013, với mức phạt 2.500.000 đồng.

Đối với Trần Trung K, có hành vi dùng dao sắc đánh vào mặt Nguyễn Tùng L gây thương tích cho L với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 01% , Nguyễn Tùng L đã có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với K. Cơ quan điều tra xác định hành vi của K đánh L là nhằm mục đích cản trở, ngăn chặn L tấn công mình và ông G nên không đề cập xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra, anh Vũ Hồng Q là người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại đề nghị xử lý nghiêm hành vi phạm tội của Nguyễn Tùng L. Về bồi thường dân sự: sẽ đưa ra yêu cầu cụ thể khi tòa án xét xử. Gia đình bị hại đã nhận được số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng gồm 35.000.000 đồng nhận từ chị M (mẹ bị cáo L); 15.000.000 đồng nhận từ Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 503/CT-VKS-P2 ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Tùng L về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tùng L có quan điểm: Không có ý kiến về tội danh, luật Viện kiểm sát truy tố; Không đề nghị xử lý hình sự đối với Trần Trung K, Nguyễn Văn B, Đỗ Trọng T; Khai báo thành khẩn như tại Cơ quan điều tra; Ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Chấp nhận yêu cầu bồi thường dân sự theo phán quyết của Tòa án; Đã bồi thường một phần thiệt hại của ông G là 50.000.000 đồng; Xin được giảm hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Vũ Sỹ G có quan điểm: Không có ý kiến về tội danh, luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo; Về hình sự: Đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền như sau: Tiền xe đưa ông G đi cấp cứu: 2.500.000 đồng; Tiền chi phí mai táng: 35.000.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế sau khi ông G bị sát hại: 4.000.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 400.000.000 đồng. Đã nhận từ chị M (mẹ bị cáo) 35.000.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo, nhận từ Cơ quan điều tra 15.000.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đinh Thị M có quan điểm: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo nhận tôi bồi thường hộ nên tôi đã dùng số tiền 35.000.000 đồng bồi thường cho gia đình ông G, trong đó có 15.000.000 đồng là của tôi; 20.000.000 đồng là tiền anh Trần Trung K bồi thường cho bị cáo, đưa cho tôi. Ngoài ra, còn có 15.000.000 đồng là tiền của anh Nguyễn Văn B bồi thường cho bị cáo, nộp tại Cơ quan điều tra và sau khi bị cáo đồng ý thì Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại. Như vậy, tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại

được 50.000.000 đồng. Về số tiền tôi bỏ ra để bồi thường hộ, tôi không yêu cầu bị cáo trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù chung thân; Tổng hợp với hình phạt 20 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là tù chung thân. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng: dao, chảo, tuýt sắt; Về trách nhiệm dân sự: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có quan điểm: Không có ý kiến về tội danh, điểm, khoản luật truy tố bị cáo; Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình ông G; Tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố đẻ mới mất tháng 02/2020; Ông ngoại, bà nội bị cáo là người có công với Cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản nhận dạng; Phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y tử thi đối với bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 11/3/2020, Nguyễn Tùng L ngồi uống bia với anh Trần Trung K, anh Nguyễn Văn B tại quán bia số 658, đường L, phường H, quận Đ, thành phố H của bà Phạm TL thì L mâu thuẫn với B, dẫn đến B và cậu ruột là Đỗ Trọng T dùng tuýt sắt đuổi đánh L; L bức tức vì K không bênh vực nên đã lấy khóa chữ U khóa bánh và làm thủng lốp xe của K rồi đi về nhà. Thấy vậy, K hẹn L ra quán bia số 658, đường L nói chuyện, chiều cùng ngày L cầm theo 01 tuýt sắt được mài nhọn đi ra quán thì thấy K đang ngồi uống bia với ông Vũ Sỹ G và anh Vũ Văn Th; L phi tuýt sắt về phía K, nhưng không trúng. L tiếp tục chạy vào nhặt tuýt sắt để đánh K thì bị ông G lao vào ôm L từ đằng sau, thấy vậy K lấy 01 chiếc chảo sắt vụt vào mặt L sau đó đi báo Công an. L đuổi theo không kịp nên quay lại cầm 01 con dao bằng kim loại mũi nhọn, cán dao màu đen dài khoảng 11,5cm,

lưỡi dài khoảng 16,5cm, bản rộng 04cm đuôi và đâm liên tiếp 02 phát vào vùng ngực trái và vùng bụng phải của ông G rồi bỏ chạy. Ông G bị thương tích và được đưa đến Bệnh viện G thông vận tải cấp cứu nhưng sau đó tử vong do bị mất máu cấp không hồi phục.

Nguyễn Tùng L thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; L không quen biết ông G, nhưng cho rằng ông G ôm giữ L để K đánh nên đã dùng dao nhọn đâm nhiều phát vào ngực, bụng là vùng trọng yếu trên người ông G dẫn đến ông G tử vong. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Tùng L về tội “Giết người”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Khi lượng hình, xét thấy:

Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” chưa hết thời hiệu; Ngày 06/8/2020, Tòa án nhân dân huyện V, thành phố H xử phạt 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tuy không xác định hành vi phạm tội lần này là Tái phạm, nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Sau khi phạm tội bị cáo đã nhắn cho gia đình bồi thường cho gia đình ông G và bản thân đã bồi thường 15.000.000 đồng cho gia đình ông G tại Cơ quan điều tra, xác định bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50 triệu đồng; Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; Gia đình ông G xin giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tài liệu Luật sư xuất trình không có mối liên hệ thân thích giữa ông Đinh Văn S, bà Đặng O và bị cáo nên không có cơ sở cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ ông ngoại, bà nội là người có công với Cách mạng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng con người được pháp luật hình sự bảo vệ. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận và xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Về trách nhiệm dân sự:

Hội đồng xét xử đã xác định bị cáo là người thực hiện hành vi giết ông Vũ Sỹ G nên buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của ông G.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của ông G yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền sau: Tiền xe đưa ông G đi cấp cứu: 2.500.000 đồng; Tiền chi phí mai táng: 35.000.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế sau khi ông G bị sát hại: 4.000.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 400.000.000 đồng, nhưng không nộp các tài liệu chứng cứ về yêu cầu của mình. Căn cứ vào quy định của pháp luật, chi phí mai táng thực tế, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

+ Chi phí mai táng: 35.000.000 đồng;
+ Các chi phí khác cho tang lễ: 50.000.000 đồng;
+ Tiền thuê xe đưa ông G đi cấp cứu: 2.500.000 đồng;
+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Hội đồng xét xử chấp nhận mức cao nhất là 100 lần mức lương cơ sở một tháng theo quy định hiện nay: 100 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 149.200.000 đồng.

Tổng là: 236.700.000 đồng.

Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của ông G tổng số tiền là 236.700.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 50.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp số tiền là 186.700.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng: dao, chảo sắt, thanh tuýt sắt mà Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình điều tra vụ án.

[4] Theo bản án số 53 ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố H đã xét xử Nguyễn Tùng L 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nên hình phạt của bản án này phải được tổng hợp với hình phạt của bản án số 53 ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định của Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Văn B và Đỗ Trọng T có hành vi đánh gây thương tích cho Nguyễn Tùng L với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 03%. Do Nguyễn Tùng L có Đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với B và T nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với B và T về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Trần Trung K, có hành vi dùng chảo sắt đánh vào mặt Nguyễn Tùng L gây thương tích cho L với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 01% , Nguyễn Tùng L đã có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với K. Cơ quan điều tra xác định hành vi của K đánh L nhằm mục đích cản trở, ngăn chặn L tấn công mình và ông G nên không đề cập xử lý hình sự. Ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H ban hành Công văn số 2327/VKS-P2 yêu cầu Cơ quan điều tra áp dụng hình thức xử lý hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội “Giết người”.
2. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 56 Bộ luật hình sự
3. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tùng L** *tù chung thân*. Tổng hợp với hình phạt **20 (hai mươi) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích” của bản án số

53/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2020.

4. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Tùng L bồi thường cho bà Nguyễn Thị H, anh Vũ Hồng Ph, anh Vũ Hồng V, anh Vũ Hồng Q là những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Vũ Sỹ G số tiền 186.700.000 đồng (một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại mũi nhọn, cán dao màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao dài 16,5cm, bản rộng 04cm; 01 (một) chảo sắt bằng kim loại màu đen đường kính 32cm, cán gỗ dài 12cm; 01(một) thanh tuýt sắt dài khoảng 1,4m, có một đầu nhọn.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Cục thi hành án dân sự thành phố H theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Cục thi hành án dân sự thành phố H.

5. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) - án phí hình sự sơ thẩm; 9.335.000 đồng (chín triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng) - án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H, anh Vũ Hồng Ph, anh Vũ Hồng V, anh Vũ Hồng Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đinh Thị M có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tối cao;
- Viện kiểm sát ND TP H;
- Công an TP H;
- Cục thi hành án DS TP H;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP H;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Phan H.C (đã ký)